

# GIẢI PHÁP TĂNG SỰ CÂN ĐỐI GIỮA HỌC TẬP VỚI VIỆC LÀM THÊM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Nguyễn Thị Mai<sup>1</sup>, Đỗ Thị Mẫn<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

*Việc làm thêm có nhiều ý nghĩa đối với sinh viên. Thông qua nghiên cứu này, nhóm tác giả đã chỉ ra một số hạn chế gây mất cân đối giữa học tập với việc làm thêm của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức, đồng thời đưa ra một số giải pháp khắc phục những hạn chế đó. Trong đó, nhấn mạnh đến việc sinh viên nên làm thêm gắn với chuyên ngành được đào tạo và chủ động, tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ việc làm cho sinh viên.*

**Từ khóa:** Sinh viên, việc làm thêm, học tập, cân đối, Trường Đại học Hồng Đức.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kinh tế thị trường phát triển, tốc độ số hóa nền kinh tế ngày càng cao đòi hỏi người lao động phải có khả năng thích nghi tốt với mọi thay đổi từ môi trường làm việc. Các nhà tuyển dụng cần những lao động năng động, sáng tạo, không chỉ có kiến thức chuyên môn mà quan trọng hơn là có “kỹ năng mềm” tốt, có kinh nghiệm thực tiễn trong công việc... Nhận thức được điều này, sinh viên đã tìm nhiều cách để trau dồi kỹ năng cho bản thân, trong đó việc làm thêm là một nhu cầu tất yếu.

Việc làm thêm có thể hiểu là một dạng việc làm mà thời gian lao động ít hơn so với thời gian được quy định trong Luật Lao động. Theo Khoản 1, điều 32 Luật Lao động (2019) thì “Người lao động làm việc không trọn thời gian là người lao động có thời gian làm việc ngắn hơn so với thời gian làm việc bình thường theo ngày hoặc theo tuần hoặc theo tháng được quy định trong pháp luật về lao động” [6]. Sinh viên Trường Đại học Hồng Đức đều là những người trong độ tuổi lao động. Mục đích chính của sinh viên là học tập và rèn luyện trong nhà trường. Vì vậy, khi có nhu cầu đi làm thêm bên ngoài thì sẽ là công việc bán thời gian (việc làm thêm).

Khi có sự sắp xếp hợp lý giữa học tập và làm thêm, đặc biệt về mặt thời gian và sức lực, thì việc làm thêm không chỉ tạo ra nguồn thu nhập cho sinh viên ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, mà còn giúp sinh viên có kinh nghiệm trong công việc cũng như trong cuộc sống, cải thiện các mối quan hệ xã hội, nâng cao khả năng giao tiếp, được trải nghiệm thực tế, được áp dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn công việc... đặc biệt là còn khẳng định được giá trị bản thân.

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức; nguyenthimaikt@hdu.edu.vn

Tuy nhiên, khi sinh viên đi làm thêm cũng sẽ nảy sinh những mặt hạn chế. Việc đi làm thêm quá nhiều ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập và sức khỏe, có thể bị lôi kéo và sa vào tệ nạn xã hội... Khi sinh viên tập trung quá mức vào việc làm thêm cũng sẽ gây ra sự mất cân đối giữa hoạt động học tập và việc làm thêm. Điều này có thể sẽ tạo ra những hệ lụy rất nặng nề cho sinh viên về sau.

Vì thế, cần có sự định hướng đúng đắn, có sự kết hợp lí, hài hòa giữa hoạt động học tập với việc làm thêm của sinh viên, trong đó bản thân sinh viên luôn phải là người chủ động trong việc xác định thời gian và thời lượng làm thêm. Việc tạo ra sự cân đối giữa học tập với việc làm thêm là điều vô cùng quan trọng và cần thiết, nó vừa khắc phục những hạn chế lại phát huy được những ưu điểm của việc làm thêm.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nguồn dữ liệu

Bài viết sử dụng cả hai nguồn dữ liệu là dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp.

Dữ liệu sơ cấp: Nhóm tác giả tiến hành điều tra chọn mẫu bằng phương pháp ngẫu nhiên thuận tiện thông qua phiếu điều tra. Quy mô mẫu được áp dụng theo công thức:

$$n = 5 * m$$

Trong đó: n là quy mô mẫu và m là số câu hỏi trong phiếu khảo sát [9].

Với 25 câu hỏi trong phiếu khảo sát, quy mô mẫu cần đạt là:  $5 * 25 = 125$ .

Nhóm tác giả khảo sát 200 phiếu vào tháng 11 năm 2020. Căn cứ vào quy mô và tỷ lệ sinh viên của từng khối ngành, nhóm tác giả đã chia ra khảo sát như sau: khảo sát 75 phiếu khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh; 70 phiếu khối ngành Sư phạm; 40 phiếu ngành Kỹ thuật - Công nghệ thông tin; 15 phiếu khối ngành Nông-Lâm-Ngư nghiệp; 10 phiếu khối ngành còn lại. Kết quả thu về được 186 phiếu hợp lệ.

Dữ liệu thứ cấp: Tác giả tiến hành thu thập các quy định, quy phạm pháp luật của Việt Nam về việc làm, việc làm thêm; các bài viết trên tạp chí, các công trình nghiên cứu trước đây có liên quan đến sinh viên và việc làm của sinh viên.

### 2.2. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Tác giả sử dụng phần mềm Excel để thực hiện các thống kê mô tả và vẽ biểu đồ. Đồng thời sử dụng các phương pháp khác như: phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu; phương pháp đối chiếu, so sánh.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Thực trạng làm thêm của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức

Theo Thông báo tuyển sinh năm học 2020, Trường Đại học Hồng Đức đào tạo 30 ngành đại học và 1 ngành cao đẳng chính quy. Năm 2020 trường có gần 10.000 sinh viên đang theo học. Trong đó, khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh và khối Sư phạm có lượng sinh viên đông nhất. Tất cả các ngành đều có sinh viên đi làm thêm.

**Bảng 1. Đặc điểm của mẫu nghiên cứu**

Đặc điểm mẫu		Tổng số khảo sát		Số đi làm thêm		Số đang làm thêm	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Giới tính	Nữ	120	64,5	101	63,5	71	68,9
	Nam	66	35,5	58	36,5	32	31,1
Ngành	Kinh tế - Quản trị kinh doanh	71	38,17	69	43,4	40	38,8
	Sư phạm	63	33,87	51	30,8	36	35,0
	Kỹ thuật - CNTT	36	19,35	30	18,9	16	15,5
	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	13	6,99	9	5,7	9	8,7
	Khác	3	1,61	2	1,3	2	1,9
Số năm học	Năm thứ 1	13	7,0	8	5,0	3	2,9
	Năm thứ 2	27	14,5	24	15,1	19	18,4
	Năm thứ 3	76	40,9	65	40,9	49	47,6
	Năm thứ 4	70	37,6	62	39,0	32	31,1
Khu vực sinh sống	Thành thị	42	22,6	37	23,3	23	22,3
	Nông thôn	104	55,9	95	59,7	55	53,4
	Miền núi	40	21,5	27	17,0	25	24,3
Nhu cầu làm thêm	Không	30	16,1	18	11,3	3	2,9
	Có	156	83,9	141	88,7	100	97,1
Đã đi làm thêm	Chưa	25	13,4	0	0		
	Đã đi làm	161	86,6	161	100		
Đang có việc làm thêm	Không	83	44,6			0	0
	Có	103	55,4			103	100
Tổng		186	100,0	161	100	103	100

*Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu điều tra*

Bảng 1 cho thấy, lượng sinh viên nữ chiếm phần lớn trong tổng số sinh viên được khảo sát 120 sinh viên (tương ứng với 64,5%), trong đó có 161 sinh viên (chiếm 86,6%) đã từng và đang đi làm thêm, 103 sinh viên (chiếm 55,4%) đang có việc làm, 58 sinh viên (chiếm 31,2%) đã từng có việc làm nhưng hiện nay không còn đi làm nữa. So với tỷ lệ của khảo sát sinh viên toàn quốc thì tỷ lệ sinh viên đi làm thêm tại Trường Đại học Hồng Đức cao hơn, tuy nhiên tỷ lệ sinh viên đã từng đi làm nhưng hiện tại không đi làm cũng cao hơn. Điều này chứng tỏ việc đi làm thêm của sinh viên tại trường chỉ mang tính ngắn hạn, có tính thời vụ [5].

Sinh viên đi làm thêm nhiều nhất thuộc khối ngành kinh tế với 69/71 sinh viên được khảo sát đã từng và đang đi làm thêm, đạt 97,18% số sinh viên được khảo sát

trong khối ngành và 43,4% sinh viên đi làm thêm toàn trường. Tiếp đó là khối ngành sư phạm với 49/63 sinh viên được khảo sát đã từng và đang đi làm thêm, đạt 77,78% sinh viên được khảo sát trong khối ngành và 30,8% tổng số sinh viên đi làm thêm toàn trường. Tỷ lệ sinh viên đi làm thêm của các khối ngành khác trong toàn trường lần lượt là Kỹ thuật - Công nghệ, Nông - Lâm - Ngư Nghiệp, các ngành còn lại chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Năm thứ ba là năm học có lượng sinh viên đi làm thêm nhiều nhất (65/161 sinh viên đã và đang làm thêm, chiếm 40,4%, trong đó có 49/103 sinh viên đang có việc làm thêm, chiếm 47,6%). Tiếp đó là năm thứ tư với con số tương ứng lần lượt là 62/161, chiếm 38,5% và 32/103, chiếm 31,1%. Ngược lại, năm thứ nhất có ít sinh viên đi làm thêm nhất. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với thực tế vì trong những năm đầu (năm thứ nhất và năm thứ hai), sinh viên mới thay đổi môi trường học tập và sinh hoạt, cần có thời gian để thích nghi, năm thứ ba là năm họ đã tích lũy đủ kinh nghiệm, có thể sắp xếp được thời gian học tập và có đủ các mối quan hệ, có nhu cầu tích lũy kinh nghiệm... nên họ có xu hướng đi làm thêm nhiều. Năm thứ tư tỷ lệ làm thêm giảm so với năm thứ ba vì sinh viên có rất nhiều các hoạt động trong năm này như cần tích lũy đủ lượng kiến thức cần thiết để tốt nghiệp, thực tập, báo cáo thực tập, làm khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp...

Phần lớn sinh viên đi làm thêm thuộc khu vực nông thôn, chiếm đến hơn 50%. Khu vực thành thị và miền núi có tỷ lệ chênh lệch không nhiều. Điều này cũng phù hợp khi có một lượng rất lớn sinh viên đi làm thêm để tạo ra thu nhập. Theo kết quả khảo sát, khi được hỏi về mục đích đi làm thêm, có 140 sinh viên đi làm để tích lũy kinh nghiệm, 136 sinh viên đi làm để tạo ra nguồn thu nhập, 48 sinh viên đi làm để tạo ra các mối quan hệ xã hội, 18 sinh viên đi làm để nâng cao kỹ năng mềm và có 4 sinh viên đi làm vì mục đích khác. Kết quả này cho thấy mục đích chính để sinh viên đi làm thêm là để tích lũy kinh nghiệm và tạo ra thu nhập. Điều này cũng phù hợp chung với yêu cầu của xã hội và nhu cầu cuộc sống cá nhân của sinh viên. Việc đi làm thêm khi còn đi học có thể tạo ra cho sinh viên những kinh nghiệm thực tế để khi tốt nghiệp, họ sẽ có một hồ sơ xin việc với những kinh nghiệm phong phú hơn, có nhiều cơ hội việc làm tốt hơn trong tương lai. Đồng thời, một nhu cầu chính đáng nữa là họ có thêm thu nhập để chi trả cho các chi phí sinh hoạt, học tập trong khi phần lớn sinh viên trong trường xuất phát từ nông thôn, thu nhập của gia đình còn nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cũng cho thấy việc đi làm thêm phần lớn phục vụ cho mục đích ngắn hạn của sinh viên, khi có đến 98/161 sinh viên đi làm thêm những việc không liên quan đến ngành học của mình (bảng 2) chiếm 60,87%, có 63 sinh viên làm đúng ngành học chiếm 39,13%. Lượng sinh viên ngành sư phạm đi bán hàng và làm nhân viên phục vụ khá lớn với 24 sinh viên yêu thích và 30 sinh viên đã đi làm trong lĩnh vực này. Tình trạng cũng tương tự đối với các khối ngành còn lại trừ khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh.

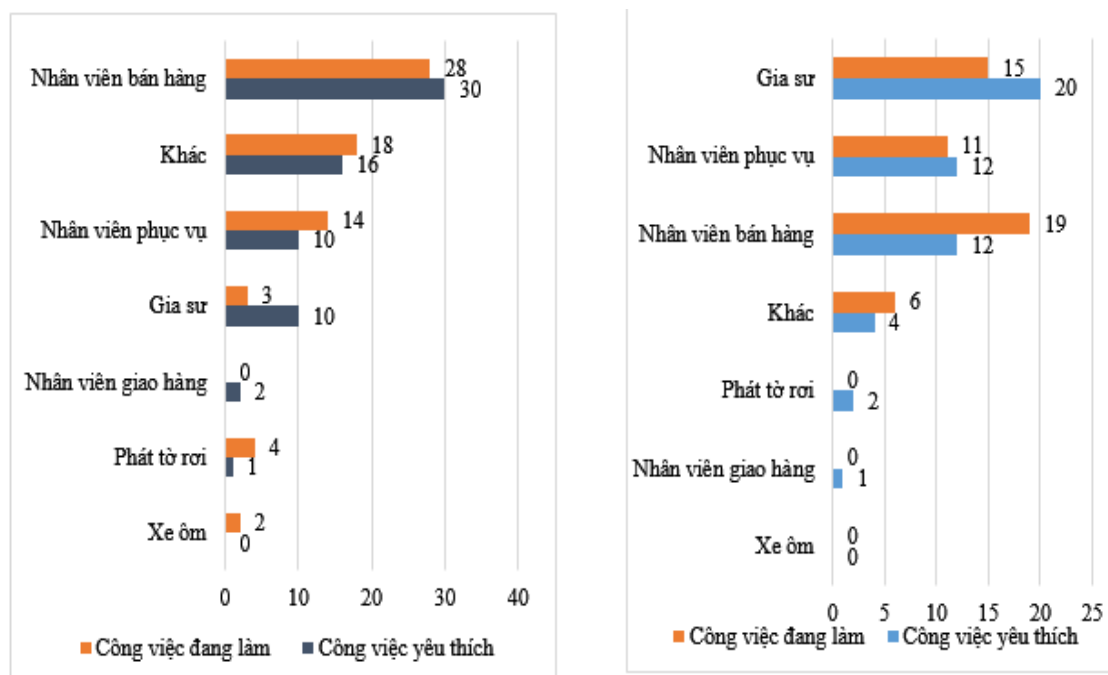
**Bảng 2. Thống kê số lượng công việc yêu thích, công việc đã và đang làm thêm và sự liên quan đến chuyên ngành học**

Chỉ tiêu		Ngành học					
		Kinh tế - quản trị kinh doanh	Sư phạm	Kỹ thuật - Công nghệ	Nông - Lâm - Ngư nghiệp	Ngành khác	Tổng
Gia sư	Yêu thích	10	20	5	0	0	35
	Đã/đang làm	3	15	4	0	0	22
Nhân viên bán hàng	Yêu thích	30	12	7	7	1	57
	Đã/đang làm	28	19	6	7	1	61
Phát tờ rơi	Yêu thích	1	2	0	0	0	3
	Đã/đang làm	4	0	0	0	0	4
Nhân viên phục vụ	Yêu thích	10	12	11	0	1	34
	Đã/đang làm	14	11	11	0	1	37
Nhân viên giao hàng	Yêu thích	2	1	0	2	0	5
	Đã/đang làm	0	0	0	2	0	2
Xe ôm	Yêu thích	0	0	2	0	0	2
	Đã/đang làm	2	0	2	0	0	4
Khác	Yêu thích	16	4	5	0	0	25
	Đã/đang làm	18	6	7	0	0	31
Tổng	Yêu thích	69	51	30	9	2	161
	Đã/đang làm	69	51	30	9	2	161
Mức độ liên quan	Không	34	36	25	8	2	98
	Có	35	15	5	1	0	63
Tổng		69	51	30	9	2	161

*Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu điều tra*

Cũng theo số liệu tổng hợp từ bảng 2 thì “nhân viên bán hàng” và “nhân viên phục vụ” vẫn là công việc được các bạn sinh viên ưa thích và lựa chọn khi tìm việc làm thêm (với tổng 91 sinh viên yêu thích và 98 sinh viên đã làm trong lĩnh vực này). Điều này có thể lí giải thông qua mức độ dễ tìm việc làm, bởi trong giai đoạn hiện nay, Thanh Hóa là tỉnh phát triển kinh tế mạnh và được ưu tiên nhiều nguồn lực cho phát triển kinh tế, lượng việc làm trong lĩnh vực này cũng nhiều và dễ tìm hơn các lĩnh vực khác. Do đó, khối ngành kinh tế cũng là khối ngành mà có tỷ lệ sinh viên đi làm thêm liên quan đến ngành học cao nhất (với 34/69 sinh viên cho rằng việc làm của mình có liên quan đến chuyên ngành học tập).

Phân tích riêng khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh. Hình 1 cho thấy: “nhân viên bán hàng” là lựa chọn hàng đầu của sinh viên (với 30 sinh viên yêu thích và 28 sinh viên đã đi làm); các lựa chọn khác là làm “nhân viên phục vụ” tại quán cà phê, quán ăn, nhà hàng, khách sạn; “việc khác” cũng được các bạn lựa chọn nhiều trong đó chủ yếu là tự chủ trong việc kinh doanh hoặc làm việc cho gia đình.



Nguồn: Nhóm tác giả xây dựng từ số liệu điều tra

**Hình 1. Công việc yêu thích và công việc làm thêm của sinh viên khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh (trái) và khối ngành Sư phạm (phải)**

Đối với khối ngành sư phạm, đây là ngành rất đặc thù nhưng chỉ có 20/51 (chiếm 39,22%) sinh viên yêu thích việc làm gia sư, trong đó có 15 sinh viên (chiếm 29,41%) thực sự đã đi làm gia sư, phần lớn số sinh viên này lại thuộc ngành Sư phạm tiếng Anh, và có nhiều sinh viên làm thêm tại các trung tâm tiếng Anh trên địa bàn tỉnh. Số liệu này đặt ra vấn đề về định hướng lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên thuộc khối ngành này. Họ chưa thực sự yêu thích sư phạm. Ngược lại, các sinh viên sư phạm lại làm nhiều công việc liên quan đến kinh tế (có đến 27/51 sinh viên yêu thích công việc liên quan đến kinh tế, chiếm 52,94%).

Bảng 3 cho thấy có nhiều sinh viên làm việc dưới 30 giờ/tuần (114 sinh viên), trong đó dưới 20 giờ trên tuần là 59 sinh viên; làm trên 30 giờ/tuần có 47 sinh viên trong đó có 13 sinh viên làm trên 40 giờ/tuần. Số giờ làm việc bình quân một tuần của sinh viên trong trường là 24,94 giờ. Hiện tại, Luật lao động (2019) của Việt Nam vẫn chưa quy định mức trần về số giờ được làm thêm. Nhưng nhiều nước trên thế giới quy định số giờ tối đa được phép làm thêm là 28 giờ/tuần. So với mức này thì số giờ làm thêm trung bình của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức không cao. Tuy nhiên có đến 29,2% số sinh viên làm quá giờ nên làm. Đối với những người làm thêm quá 28 giờ/tuần sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động chính, mà cụ thể ở đây là ảnh hưởng đến học tập. Tạo nên sự mất cân đối giữa hoạt động học tập và việc làm thêm, ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập.

**Bảng 3. Số giờ làm việc trong tuần và ảnh hưởng đến học tập**

Ngành học	Số giờ làm việc trong tuần			
	Dưới 20 giờ	Từ 20-30 giờ	Từ 30-40 giờ	Trên 40 giờ
Kinh tế - Quản trị kinh doanh	31	26	8	4
Sư phạm	20	13	11	7
Kỹ thuật - Công nghệ	8	9	12	1
Nông - Lâm - Ngư nghiệp	0	6	2	1
Ngành khác	0	1	1	0
Ảnh hưởng đến học tập				
Ảnh hưởng tốt	30	21	4	0
Không ảnh hưởng	24	19	11	3
Ảnh hưởng xấu	5	15	19	10
Tổng	59	55	34	13

*Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu điều tra*

Theo kết quả bảng 3 cũng cho thấy, số giờ làm thêm thay đổi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động học tập. Nếu số giờ làm thêm dưới 20 giờ/tuần, có 30/59 sinh viên, chiếm 50,8% chịu ảnh hưởng tốt; 24/59 sinh viên, chiếm 40,7% không bị ảnh hưởng và 5/59 sinh viên, chiếm 8,5% chịu ảnh hưởng xấu. Tỷ lệ có sự thay đổi theo hướng tăng thời gian làm thêm thì tỷ lệ sinh viên chịu tác động xấu đến học tập cũng có xu hướng tăng lên. Nếu thời gian làm thêm từ 20-30 giờ/tuần thì mức độ ảnh hưởng tốt, không ảnh hưởng, ảnh hưởng xấu lần lượt là 21/55 sinh viên chiếm 38,2%; 19/55 sinh viên chiếm 34,5% và 15/55 sinh viên, chiếm 27,3%. Nếu thời gian làm thêm tăng lên từ 30 - 40 giờ/tuần thì tỷ lệ sinh viên có ảnh hưởng tốt giảm còn 11,8% với 4/34 sinh viên; ngược lại, tỷ lệ sinh viên chịu ảnh hưởng xấu tăng lên đáng kể, chiếm 55,9% với 19/34 sinh viên, còn lại 11 sinh viên không bị ảnh hưởng, chiếm 32,4%. Sự thay đổi rõ rệt hơn khi thời gian làm thêm tăng lên trên 40 giờ/tuần, theo đó, có đến 76,9% sinh viên chịu ảnh hưởng xấu đến học tập từ việc đi làm thêm, 23,1% không bị ảnh hưởng và không có sinh viên có ảnh hưởng tốt trong trường hợp này. Những sự thay đổi này hoàn toàn phù hợp vì thời gian làm thêm càng nhiều, sinh viên càng ít có thời gian học tập và sức khỏe của sinh viên cũng có thể bị ảnh hưởng.

**Bảng 4. Nguồn công việc làm thêm của sinh viên**

Ngành học	Nguồn công việc					Tổng
	Bạn bè, người thân	Các tổ chức đoàn thể của trường	Trung tâm giới thiệu việc làm	Internet	Nguồn khác	
Kinh tế - Quản trị kinh doanh	26	7	8	20	8	69
Sư phạm	27	5	3	11	5	51
Kỹ thuật - Công nghệ	13	2	2	11	2	30
Nông - Lâm - Ngư nghiệp	6	0	0	3	0	9
Khác	2	0	0	0	0	2
Tổng	74	14	13	45	15	161

*Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu điều tra*

Bảng 4 cho thấy sinh viên vận dụng rất tốt các mối quan hệ hiện có của mình trong việc tìm việc làm thêm. Có 74 sinh viên (tương đương 45,96%) có việc làm thông qua bạn bè, người thân giới thiệu, kênh việc làm này chiếm ưu thế hơn hẳn so với các kênh khác; tiếp đó là nguồn từ internet (facebook, zalo, các website việc làm...) với 45 sinh viên (tương đương 27,95%), 13 sinh viên (tương đương 8,07%) cần thông qua trung tâm giới thiệu việc làm có mất phí và có 14 sinh viên (tương đương 8,69%) sinh viên có việc làm thêm thông qua các tổ chức đoàn thể của nhà trường.

Như vậy, qua những phân tích trên, việc làm thêm của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức vẫn còn một số hạn chế sau:

*Thứ nhất*, chưa có sự liên quan nhiều giữa ngành học và công việc làm thêm, mà đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp nâng cao vai trò của việc làm thêm, gắn việc làm thêm với quá trình học tập của sinh viên;

*Thứ hai*, thời gian làm thêm của một số sinh viên còn nhiều, có đến 13 sinh viên làm thêm lên đến hơn 40 giờ/tuần, 34 sinh viên làm thêm từ 30 - 40 giờ/tuần. Việc làm thêm quá nhiều sẽ ảnh hưởng không tốt đến học tập và sức khỏe của sinh viên;

*Thứ ba*, các đoàn thể trong trường chưa phát huy mạnh mẽ vai trò làm cầu nối cho sinh viên với công việc làm thêm. Mặc dù nhà trường đã có nhiều chương trình giới thiệu việc làm cho sinh viên nhưng kết quả khảo sát chỉ có 14/161 sinh viên tiếp cận được việc làm từ các đoàn thể của nhà trường. Con số này còn rất khiêm tốn.

*Thứ tư*, mối quan hệ giữa mục đích làm thêm và công việc làm thêm chưa cao. Phần lớn sinh viên đi làm thêm vì muốn tích lũy kinh nghiệm nhưng lại làm không đúng ngành được đào tạo.

Với tất cả những kết quả trên đặt ra vấn đề cần phải có biện pháp để sinh viên cân đối lại hoạt động học tập với việc làm thêm để có kết quả tốt nhất.

### **3.2. Đề xuất một số giải pháp tăng sự cân đối giữa học tập với việc làm thêm của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức**

Không thể phủ nhận tác động tích cực của việc làm thêm đối với sinh viên trong các trường đại học. Nhưng cũng có không ít sinh viên bị tác động xấu đến học tập và rèn luyện, bỏ bê học tập thậm chí phải bỏ học vì làm thêm. Do đó, để đảm bảo hiệu quả cao, nâng cao chất lượng cuộc sống cho sinh viên, cần có sự cân đối giữa học tập và làm thêm. Để đạt được sự cân đối này, cần thực hiện các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, Sinh viên cần chủ động tìm kiếm và ưu tiên những công việc liên quan nhiều đến chuyên ngành đào tạo. Điều này giúp sinh viên học đi đôi với hành, vừa có kiến thức thực tế vừa hỗ trợ cho hoạt động học tập của sinh viên. Có thể thông qua nhiều kênh để tìm kiếm việc làm phù hợp. Tuy nhiên, sinh viên không nên quá đặt nặng vấn đề thu nhập trong hoạt động làm thêm của mình, mà cần hiểu rằng, khi đi làm thêm, bản thân sẽ có kiến thức thực tế, học đi đôi với hành trong suốt thời gian học tập và làm thêm. Sinh viên cần hiểu được ý nghĩa lâu dài của việc đi làm thêm là sẽ có nhiều cơ hội tốt cho công việc tương lai của mình. Từ đó xác định công việc làm thêm phù hợp.

*Thứ hai*, bản thân sinh viên cần có sự sắp xếp thời gian khoa học. Hoạt động chính của sinh viên là học tập nên điều kiện tiên quyết là không bỏ học để đi làm thêm. Cần



phải cân đối giữa thời gian học tập, làm thêm, các hoạt động ngoại khóa khác cũng như thời gian nghỉ ngơi và rèn luyện sức khỏe. Mỗi sinh viên có thể xây dựng cho mình một thời gian biểu phù hợp theo tuần, theo tháng. Và thời gian làm thêm không nên vượt quá 28 giờ/tuần. Thời gian biểu càng chi tiết thì việc thực hiện càng mang lại hiệu quả.

*Thứ ba*, tham gia các câu lạc bộ, ví dụ như Câu lạc bộ Nhà doanh nghiệp tương lai, tham gia các hoạt động đào tạo khởi nghiệp, tham gia các hoạt động ngoại khóa khác của khoa, của nhà trường. Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” đã được phê duyệt trong đó đặc biệt chú trọng đến hoạt động đào tạo khởi nghiệp cho sinh viên và hỗ trợ nguồn vốn cho các dự án khởi nghiệp. Đề án này được triển khai đến từng trường đại học trên cả nước. Điều này thể hiện về mặt chính sách sự quan tâm của nhà nước đến việc làm cho sinh viên. Từ đó, các hoạt động được cụ thể hóa đến các cấp. Tại Thanh Hóa, nhiều cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp cho đoàn viên, thanh niên” đã được tổ chức, là môi trường thuận lợi cho sinh viên tham gia vào phong trào khởi nghiệp của tỉnh nhà. Trường Đại học Hồng Đức cũng đã được giao chủ trì Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025” tại Thanh Hóa, nhà trường giao cho khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh thực hiện. Ngoài ra, sinh viên còn có thể tham gia ngày hội việc làm hàng năm do nhà trường và các khoa tổ chức. Đây cũng là cơ hội để sinh viên được tiếp cận, làm quen với môi trường làm việc chuyên nghiệp.

*Thứ tư*, chủ động, tích cực liên hệ với các đoàn thể của nhà trường trong tìm việc làm thêm. Điều này đòi hỏi phải có sự nỗ lực từ cả hai phía, phía nhà trường và phía sinh viên. Về phía nhà trường, có sự liên hệ chặt chẽ với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp để tạo ra nguồn việc cho sinh viên; thành lập ra đoàn thể/trung tâm hỗ trợ việc làm thêm cho sinh viên... những điều này một mặt tạo ra môi trường làm thêm lành mạnh cho sinh viên, giúp sinh viên làm gần hơn với ngành đào tạo, mặt khác còn có thể quản lý được hoạt động làm thêm của sinh viên. Hiện nay, một số trường đại học đã có trung tâm hỗ trợ việc làm cho sinh viên và hoạt động rất hiệu quả như Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh,... Đặc biệt ngày 29 tháng 10 năm 2020, Mạng lưới hỗ trợ tìm kiếm việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên Việt Nam (VEES - NET) với sự hợp tác của 08 trường đại học lớn tại Việt Nam đã được ra mắt tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Những trung tâm này luôn là địa chỉ tin cậy cho sinh viên. Về phía sinh viên, cần chủ động trong mọi hoạt động của mình, có thái độ đúng đắn với việc làm thêm.

Ngoài ra, sinh viên cần rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể lực cho bản thân. Vừa tạo thói quen sinh hoạt và học tập điều độ, vừa nâng cao sức khỏe cho các hoạt động của mình. Đồng thời tìm cho bản thân một phương pháp học tập hiệu quả để tiết kiệm thời gian học tập, cân đối được thời gian học, làm thêm và nghỉ ngơi.

#### 4. KẾT LUẬN

Việc làm thêm bản chất của nó là hoạt động thêm sau hoạt động học tập, vì vậy để tạo ra sự cân đối giữa hai việc này, nhóm tác giả đã đề xuất được 6 giải pháp nhằm giảm thiểu những hạn chế của việc đi làm thêm và tạo ra môi trường lành mạnh nhất cho sinh viên, giúp họ đạt được các mục đích học tập và làm thêm của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vương Quốc Duy (2015), Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đi làm thêm của sinh viên đại học Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Số 40 (2015), Tr. 105-113.
- [2] Phùng Văn Hiền (2013), Chính sách hỗ trợ sinh viên - Những vấn đề đặt ra hiện nay, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số 6-2013, Tr. 50-56.
- [3] Lê Minh Hiền (2015), Tăng cường công tác tư vấn và giới thiệu việc làm cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt 7/2015, Tr. 71-73.
- [4] Lê Tiến Hùng và cộng sự (2020), Đề xuất giải pháp cân đối việc học và làm thêm của sinh viên Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng, *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Thể thao*, số 13-9/2020, Tr. 15 - 22.
- [5] Nghiên cứu thị trường Việt Nam (2015), *Việc làm thêm của giới trẻ Việt Nam*, [https://www.slideshare.net/asiaplus\\_inc/part-time-job-among-vietnamese](https://www.slideshare.net/asiaplus_inc/part-time-job-among-vietnamese), truy cập tháng 12/2020.
- [6] Quốc hội (2019), *Bộ luật số 45/2019/QH ngày 20/11/2019 của Chủ tịch Quốc hội về Bộ luật Lao động*, Hà Nội.
- [7] Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định số 2474/QĐ - TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược; phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, Hà Nội.
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”*, Hà Nội.
- [9] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu với SPSS*, Nxb. Hồng Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
- [10] Phú Văn (2020), *Ra mắt mạng lưới hỗ trợ tìm kiếm việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên*, <http://netnews.vn/Ra-mat-mang-luoi-ho-tro-tim-kiem-viec-lam-va-khoi-nghiep-cho-sinh-vien-thoi-su-1-0-2469181.html?>, truy cập tháng 12/2020.
- [11] Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2017), *Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình việc làm tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 -2020*, Thanh Hóa.

**SOLUTIONS TO INCREASE THE BALANCE BETWEEN LEARNING AND PART-TIME JOBS OF STUDENTS AT HONG DUC UNIVERSITY**

Nguyen Thi Mai, Do Thi Man

ABSTRACT

*Part-time jobs are important to students. By the research, the authors showed some limitations that cause imbalance between learning and part-time jobs of Hong Duc*

*University students, suggesting some solutions to tackle those problems. Especially, students should pay attention to part-time jobs which are very close their trained majors. They should take the initiative and be active in participating in the employment support activities for students.*

**Keywords:** *Students, part-time jobs, studies, balances, Hong Duc University.*

\* Ngày nộp bài: 6/1/2021; Ngày gửi phản biện: 8/1/2021; Ngày duyệt đăng: 25/5/2021